



Số: 0243(3)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn
Ngày quan trắc : 16/11/2023 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Nhiệt độ ^{(a)(*)}	QCVN 46: 2012/BTNMT	0 ÷ 60°C
2	Độ ẩm ^{(a)(*)}	QCVN 46: 2012/BTNMT	15 ÷ 95 %RH
3	Tốc độ gió ^{(a)(*)}	QCVN 46: 2012/BTNMT	0,1 ÷ 40 m/s
4	Tiếng ồn ^{(a)(*)}	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Tiếng ồn	Nhiệt độ	Độ ẩm	Tốc độ gió
Đơn vị	-	dBA	°C	%	m/s
1. Khu vực trước cổng GDC	11h10	57,4	-	-	-
2. 100 m ngoài hàng rào theo hướng gió	11h20	59,2	-	-	-
QCVN 26:2010/BTNMT	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55	-	-	-
3. Phòng điều khiển	11h30	66,4	30,1	61,4	0,35
4. Khu vực thiết bị PVC	11h40	64,4	-	-	-
5. Khu vực thiết bị heater	11h50	63,1	-	-	-
QCVN 24:2016/BYT	-	≤ 85	-	-	-
QCVN 26:2016/BYT	-	-	18 – 32	40 – 80	0,2 – 1,5

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0243(3)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	SO ₂ ^(a)	TCVN 5971: 1995	10,0 µg/m ³
2	Pb ^(Δ)	US EPA Compendium Method IO-3.2	5,0×10 ⁻⁵ mg/m ³
3	VOCs ^(Δ) - Toluen* - o-Xylen* - m, p-Xylen*	NIOSH Method 1501 NIOSH Method 1501 NIOSH Method 1501	0,007 mg/m ³ 0,0073 mg/m ³ 0,0064 mg/m ³

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Vị trí lấy mẫu	SO ₂	Pb	VOCs
Đơn vị	mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³
1. Khu vực trước cổng GDC	0,042	KPH	KPH
2. 100 m ngoài hàng rào theo hướng gió	0,025	KPH	-
QCVN 05:2023/BTNMT	0,35	-	-
3. Khu vực thiết bị heater	0,029	-	-
QCVN 03:2019/BYT^(**)	2,5	-	-
Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT	-	0,05	-

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(**): Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (12 giờ/ngày)

^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ lấy mẫu và phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(3)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sinh hoạt khu sản xuất
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Mã số mẫu : NT17/02/16.11.2023
Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ ^(a) (*)	°C	31,7	4 ÷ 55	-	SMEWW 2550B:2017
2	pH ^(a) (*)	-	6,97	2 ÷ 12	5 - 9	TCVN 6492:2011
3	DO ^(A)	mg/L	1,83	0,09	-	TCVN 7324:2004
4	BOD ₅ ^(a)	mg/L	36,3	1,0	60	SMEWW 5210B:2017
5	TSS ^(a)	mg/L	26,0	4,0	120	TCVN 6625:2000
6	Sắt ^(a)	mg/L	0,455	0,05	-	SMEWW 3500-Fe.B:2017
7	Tổng Nito ^(a)	mg/L	12,3	2,0	-	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho ^(a)	mg/L	0,99	0,03	-	SMEWW 4500- P.B&E:2017
9	Pb ^(A)	mg/L	KPH	0,0023	-	SMEWW 3111.B:2023
10	Cd ^(A)	mg/L	KPH	0,00015	-	SMEWW 3111.B:2023
11	Zn ^(A)	mg/L	KPH	0,0030	-	SMEWW 3111.B:2023
12	Ni ^(A)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
13	Hg ^(A)	mg/L	KPH	25×10 ⁻⁵	-	TCVN 7877:2008
14	Tổng Crôm (Cr) ^(A)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
15	Mn ^(A)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
16	Coliform ^(a)	MPN/100mL	2.700	2	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0243(3)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Phiêu sinh vật – thực vật nổi
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm
1	Thực vật nổi ^(Δ)	SMEWW 10200:2017

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC

STT	TÊN KHOA HỌC	MẬT ĐỘ (Tế bào/L)
	Class Bacillariophyceae	
1	<i>Coscinodiscus centralis</i>	450
2	<i>Coscinodiscus lineatus</i>	510
3	<i>Coscinodiscus</i> sp.	1.800
4	<i>Rhizosolenia setigera</i>	50
5	<i>Rhizosolenia alata</i>	+
6	<i>Rhizosolenia calcar-avis</i>	1.450
7	<i>Rhizosolenia</i> sp.	1.730
8	<i>Thalassionema nitzschioides</i>	1.560
9	<i>Nitzschia</i> sp.	1.000
10	<i>Skeletonema costatum</i>	1.320
11	<i>Dithylum brightwellii</i>	2.100
12	<i>Dithylum sol</i>	450
13	<i>Dithylum</i> sp.	370
14	<i>Thalassiosira</i> sp	120
15	<i>Cyclotella comta</i>	730
16	<i>Synedra ulna</i>	1.110
17	<i>Planktoniella blanda</i>	50
18	<i>Cymbella</i> sp.	+
19	<i>Navicula</i> sp.	700
20	<i>Pleurosigma angulatum</i>	340
21	<i>Pleurosigma</i> sp.	440
22	<i>Surirella eximia</i>	+
	Tổng số loài	22
	Tổng số tế bào/lít	16.280

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

Email: admin@moitruongnamviet.vn

MST: 0316.727.024

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*: Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0243(3)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Phiêu sinh vật – động vật nổi
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm
1	Động vật nổi ^(A)	SMEWW 10200:2017

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC

STT	TÊN KHOA HỌC	MẬT ĐỘ (cá thể/m ³)
	Phylum PROTOZOA	
	Class Lobosa	
	Order Arcellinida	
	Family Diffugiidae	
1	<i>Diffugia lanceolata</i> Penard, 1890	150
	Phylum ROTIFERA	
	Class MONGONONTA	
	Order Ploima	
	Family Lecanidae	
2	<i>Lecane syngenes</i> Hauer, 1938	+
3	<i>Lecane</i> sp.	225
	Phylum ARTHROPODA	
	Class COPEPODA	
	Order Calanoida	
	Family Scolecitrichidae	
4	<i>Scolecithrix danae</i> (Lubbock, 1856)	75
	Family Pontellidae	
5	<i>Labidocera euchaeta</i> Giesbrecht, 1889	150
	Order Cyclopoida	
	Family Cyclopidae	
6	<i>Accanthocyclops</i> sp.	525
7	<i>Thermocyclops hyalinus taihokuensis</i>	75
8	<i>Thermocyclops</i> sp.	375
	LARVA	
9	Ấu trùng nhóm Copepoda	225
10	Mysis	+
	Tổng số loài	10
	Tổng số cá thể/m³	1.800



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

Email: admin@moitruongnamviet.vn

MST: 0316.727.024

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

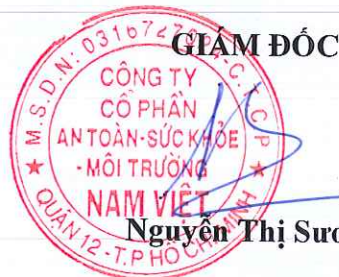
Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026))

*: Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(3)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Động vật đáy
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm
1	Động vật đáy ^(A)	SMEWW 10500:2017

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC

STT	TÊN KHOA HỌC	MẬT ĐỘ (cá thể/m ²)
	Ngành MOLLUSCA	
	Lớp Gastropoda	
	Bộ Littorinimorpha	
	Họ Littorinidae	
1	<i>Littoraria scabra</i> (Linnaeus, 1758)	6
	Ngành ARTHROPODA	
	Lớp Malacostraca	
	Bộ Decapoda	
	Họ Ocypodidae	
2	<i>Ocypode</i> sp.	2
	Tổng số loài	2
	Tổng số cá thể/m²	8

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**


Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(6)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước cấp sinh hoạt tại GDC
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023
Mã số mẫu : 2311002(2)
Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	pH ^(b) (28,4°C)	-	7,06	2 – 12	6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 – 1000	2	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu ^(b)	Pt-Co	0	0 – 500	15	HD-QT-19*
4	Hàm lượng Amoni ^(b) (tính theo N)	mg/L	KPH	0,2	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2017
5	COD	mg/L	KPH	9,9	-	SMEWW 5220C:2017
6	Hàm lượng Clorua ^(b)	mg/L	32,61	12	250	TCVN 6194:1996
7	Độ cứng tổng số ^(b) (tính theo CaCO ₃)	mg/L	44,50	3,0	300	SMEWW 2340C:2017
8	Hàm lượng Nitrat ^(b) (tính theo N)	mg/L	0,527	0,1	2	TCVN 6180:1996
9	Hàm lượng Nitrit ^(b) (tính theo N)	mg/L	KPH	0,03	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
10	Hàm lượng sắt tổng số ^(b)	mg/L	KPH	0,15	0,3	TCVN 6177:1996
11	Hàm lượng Sunfate ^(b)	mg/L	KPH	3,0	250	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2017
12	TS ^(A)	mg/L	227	5,0	-	SMEWW 2540B:2017
13	Hàm lượng Florua ^(A)	mg/L	KPH	0,006	1,5	SMEWW 4110B:2017
14	PO ₄ ²⁻ (tính theo P) ^(A)	mg/L	KPH	0,011	-	TCVN 6202:2008
15	E. coli ^(A)	CFU/250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	< 1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(b): Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*HD-QT-19: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Độ màu

⁽ⁱ⁾: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



MINISTRY OF HEALTH AND FAMILY WELFARE GOVERNMENT OF INDIA



NOTIFICATION

Number: H.F.W./100/1999

In pursuance of the powers conferred by the Government of India, the following notification is hereby issued:

PROVISIONS OF THE PREVENTION OF ABUSE OF MEDICINE ACT, 1954

Whereas the Government of India, in pursuance of the powers conferred by the Government of India, have decided to issue the following notification:

Sl. No.		Name of the Medicine		Quantity		Remarks	
1	1	1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9	9	9
10	10	10	10	10	10	10	10
11	11	11	11	11	11	11	11
12	12	12	12	12	12	12	12
13	13	13	13	13	13	13	13
14	14	14	14	14	14	14	14
15	15	15	15	15	15	15	15
16	16	16	16	16	16	16	16
17	17	17	17	17	17	17	17
18	18	18	18	18	18	18	18
19	19	19	19	19	19	19	19
20	20	20	20	20	20	20	20
21	21	21	21	21	21	21	21
22	22	22	22	22	22	22	22
23	23	23	23	23	23	23	23
24	24	24	24	24	24	24	24
25	25	25	25	25	25	25	25
26	26	26	26	26	26	26	26
27	27	27	27	27	27	27	27
28	28	28	28	28	28	28	28
29	29	29	29	29	29	29	29
30	30	30	30	30	30	30	30
31	31	31	31	31	31	31	31
32	32	32	32	32	32	32	32
33	33	33	33	33	33	33	33
34	34	34	34	34	34	34	34
35	35	35	35	35	35	35	35
36	36	36	36	36	36	36	36
37	37	37	37	37	37	37	37
38	38	38	38	38	38	38	38
39	39	39	39	39	39	39	39
40	40	40	40	40	40	40	40
41	41	41	41	41	41	41	41
42	42	42	42	42	42	42	42
43	43	43	43	43	43	43	43
44	44	44	44	44	44	44	44
45	45	45	45	45	45	45	45
46	46	46	46	46	46	46	46
47	47	47	47	47	47	47	47
48	48	48	48	48	48	48	48
49	49	49	49	49	49	49	49
50	50	50	50	50	50	50	50
51	51	51	51	51	51	51	51
52	52	52	52	52	52	52	52
53	53	53	53	53	53	53	53
54	54	54	54	54	54	54	54
55	55	55	55	55	55	55	55
56	56	56	56	56	56	56	56
57	57	57	57	57	57	57	57
58	58	58	58	58	58	58	58
59	59	59	59	59	59	59	59
60	60	60	60	60	60	60	60
61	61	61	61	61	61	61	61
62	62	62	62	62	62	62	62
63	63	63	63	63	63	63	63
64	64	64	64	64	64	64	64
65	65	65	65	65	65	65	65
66	66	66	66	66	66	66	66
67	67	67	67	67	67	67	67
68	68	68	68	68	68	68	68
69	69	69	69	69	69	69	69
70	70	70	70	70	70	70	70
71	71	71	71	71	71	71	71
72	72	72	72	72	72	72	72
73	73	73	73	73	73	73	73
74	74	74	74	74	74	74	74
75	75	75	75	75	75	75	75
76	76	76	76	76	76	76	76
77	77	77	77	77	77	77	77
78	78	78	78	78	78	78	78
79	79	79	79	79	79	79	79
80	80	80	80	80	80	80	80
81	81	81	81	81	81	81	81
82	82	82	82	82	82	82	82
83	83	83	83	83	83	83	83
84	84	84	84	84	84	84	84
85	85	85	85	85	85	85	85
86	86	86	86	86	86	86	86
87	87	87	87	87	87	87	87
88	88	88	88	88	88	88	88
89	89	89	89	89	89	89	89
90	90	90	90	90	90	90	90
91	91	91	91	91	91	91	91
92	92	92	92	92	92	92	92
93	93	93	93	93	93	93	93
94	94	94	94	94	94	94	94
95	95	95	95	95	95	95	95
96	96	96	96	96	96	96	96
97	97	97	97	97	97	97	97
98	98	98	98	98	98	98	98
99	99	99	99	99	99	99	99
100	100	100	100	100	100	100	100





**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(8)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Ánh sáng
Ngày quan trắc : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp xác định
1	Ánh sáng ^(*)	TCVN 5176:1990

KẾT QUẢ ĐO ÁNH SÁNG

Điểm đo	Ánh sáng
Đơn vị	Lux
1. Phòng điều khiển	598
QCVN 22:2016/BYT	≥ 500

Ghi chú:

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY



RECEIVED
JAN 10 1964

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5700 S. DILLON AVE.
CHICAGO, ILL. 60637

RECEIVED

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5700 S. DILLON AVE.
CHICAGO, ILL. 60637





**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(9)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sinh hoạt khu sản xuất
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Mã số mẫu : NT17/02/16.11.2023

Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	DO ^(b)	mg/L	3,5	0 – 16	-	TCNV 7325:2016

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được VALAS công nhận

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn

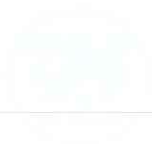


Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



UNITED STATES DEPARTMENT OF AGRICULTURE
FOREST SERVICE



FOREST SERVICE, DEPARTMENT OF AGRICULTURE

WASHINGTON, D. C.

1914

OFFICE OF THE CHIEF, FOREST SERVICE

WASHINGTON, D. C.

REPORT OF THE CHIEF, FOREST SERVICE

FOR THE YEAR 1914

PRESENTED TO THE HOUSE OF REPRESENTATIVES

IN SENATE AND HOUSE OF REPRESENTATIVES
AT WASHINGTON, D. C., JANUARY 1, 1915

FOREST SERVICE

WASHINGTON, D. C.

